

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2018/HNGĐ-ST
Ngày 02-11-2018
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Sơn Thị Nhân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Lầy

Bà Hoàng Thị Chính

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Trần Công Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 157/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 827/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 929/2018/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Hồng N; địa chỉ: Số 687 Đường 05/02, phường H, quận N, thành phố Hải Phòng; có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Minh P; địa chỉ: Số 38/30 đường N, tổ 2, phường P, quận K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 26/7/2018 và tại phiên tòa chị Đặng Hồng N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Hồng N và anh Nguyễn Minh P, có đăng ký kết hôn tại UBND phường P, quận K, thành phố Hải Phòng vào năm 2010, sau khi kết hôn, chị N và anh P về chung sống cùng gia đình nhà chồng được 02 năm thì chị N và con về chung sống cùng bố mẹ đẻ tại số 687 đường 05/02, phường H, quận N, thành phố Hải Phòng cho đến nay. Nguyên nhân vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng bắt đầu sống

ly thân từ năm 2015 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai, xét thấy tình cảm không còn chị N đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị N được ly hôn với anh P.

Con chung: Chị Đặng Hồng N và anh Nguyễn Minh P có 01 con chung là Nguyễn Đăng Thiên A, sinh ngày 27/7/2011, chị N yêu cầu được nuôi con, hiện chị N đang làm may, thu nhập mỗi tháng từ 8.000.000 đồng đến 9.000.000 đồng.

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chị N không yêu cầu anh P cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Tài sản chung: Chị Đặng Hồng N không yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án cơ bản thực hiện đúng trình tự tố tụng, các đương sự đã tuân theo đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn xử cho chị Đặng Hồng N được ly hôn anh Nguyễn Minh P. Về con chung: Giao con chung cho chị N nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh P; tài sản chung: Chị N không đề nghị Tòa án giải quyết. Về án phí: Chị N phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn anh Nguyễn Minh P, hiện đang cư trú tại: Quận K, thành phố Hải Phòng, vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tố tụng: Tòa án nhân dân quận K đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử song anh P không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, đều vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Nguyễn Minh P.

[3] Về quan hệ pháp luật: Chị Đặng Hồng N và anh Nguyễn Minh P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, quận K, thành phố Hải Phòng vào ngày 16/12/2010 (Giấy chứng nhận kết hôn số 100-210, Quyền số: 01-2010 ngày 16/12/2010 của UBND phường P). Vì vậy, hôn nhân giữa chị Đặng Hồng N và anh Nguyễn Minh P là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về hôn nhân: Theo lời trình bày của chị N và các tài liệu xác minh tại hai bên gia đình và chính quyền địa phương thể hiện chị N và anh P hiện sống ly thân từ năm 2015, chị N cùng con về sống cùng bố mẹ đẻ cho đến nay, nguyên nhân chị N và anh P không có tiếng nói chung, quan điểm sống khác nhau dẫn đến tình cảm

vợ chồng không hạnh phúc, bản thân chị N không còn tình cảm gì với anh P. Như vậy, mâu thuẫn giữa chị Đặng Hồng N và anh Nguyễn Minh P đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận đề nghị của chị Đặng Hồng N xin ly hôn anh Nguyễn Minh P là phù hợp pháp luật.

[5] Về con chung: Chị Đặng Hồng N và anh Nguyễn Minh P có 01 con chung là Nguyễn Đặng Thiên A, sinh ngày 27/7/2011, hiện cháu An sống cùng với chị N, được chăm sóc và nuôi dưỡng tốt, chị N có công việc ổn định, thu nhập mỗi tháng 8.000.000 đồng đến 9.000.000 đồng, vì vậy yêu cầu của chị được nuôi con là có cơ sở cần chấp nhận. Giao cháu Nguyễn Đặng Thiên A cho chị Đặng Hồng N nuôi dưỡng cho đến khi cháu An đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Quá trình Tòa án giải quyết, anh P không đến Tòa án làm việc, vì vậy cần tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Nguyễn Minh P hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

[6] Về tài sản và vay nợ chung: Chị Đặng Hồng N không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Đặng Hồng N phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 227; Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56; các điều 81; 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27, Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Hôn nhân: Cho ly hôn giữa Chị Đặng Hồng N và anh Nguyễn Minh P.

- Nuôi con: Giao cháu Nguyễn Đặng Thiên A, sinh ngày 27/7/2011 cho chị Đặng Hồng N nuôi dưỡng cho đến khi cháu An đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Nguyễn Minh P hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở

- Tài sản chung: Chị Đặng Hồng N không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

- Án phí: Chị Đặng Hồng N phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010180 ngày 27/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố Hải Phòng, chị Đặng Hồng N đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo đối với bản án: Chị Đặng Hồng N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Nguyễn Minh P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND quận K;
- Chi cục THADS quận K;
- UBND phường P;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Sơn Thị Nhân